

Số: **3669** /UBND-TH

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 6 năm 2018

V/v tổng kết thi hành
Luật Đầu tư, Luật Doanh
nghiệp

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 6209
	Ngày: 25/6/18
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 3899/BKHĐT-PC ngày 08/6/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng kết thi hành Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. Về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và một số nội dung liên quan

1. Đối với Luật Doanh nghiệp

Để triển khai thi hành tốt Luật Doanh nghiệp 2014, cơ quan đăng ký kinh doanh ngoài việc rút ngắn thời gian đăng ký cho doanh nghiệp, còn phải thực hiện đăng thông báo mẫu dấu, công bố nội dung đăng ký và số hóa dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo qui định, ... đây là một khó khăn không nhỏ đối với cơ quan đăng ký kinh doanh khi biên chế không tăng để đáp ứng nhu cầu công việc. Bên cạnh đó, Biểu cam kết về dịch vụ của Việt Nam trong WTO, các Hiệp định song phương và khu vực để cơ quan đăng ký kinh doanh đối chiếu tương đối nhiều và phức tạp.

2. Về Luật Đầu tư

Qua quá trình thực hiện các quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ, cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN tỉnh) thấy còn một số vướng mắc như sau:

a) *Về giãn tiến độ đầu tư, gia hạn tiến độ và điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án:*

- Trong Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP chưa quy định cụ thể trường hợp nào thực hiện gia hạn tiến độ, trường hợp nào thực hiện điều chỉnh tiến độ nên việc thực hiện nội dung này hiện nay còn nhiều lúng túng.

- Theo quy định tại Khoản 3, Điều 46, Luật Đầu tư: "*Tổng thời gian giãn tiến độ đầu tư không quá 24 tháng. Trường hợp bất khả kháng thì thời gian khắc phục hậu quả bất khả kháng không tính vào thời gian giãn tiến độ đầu tư*". Tuy nhiên, trong thực tế đối với các dự án vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thì tổng thời gian giãn tiến độ 24 tháng là rất khó

vì để xử lý các vấn đề liên quan đến công tác bồi thường, GPMB thường mất rất nhiều thời gian (có dự án kéo dài trên 3 năm).

- Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư yêu cầu được giãn tiến độ thường xuyên xảy ra. Tuy nhiên, Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ, thủ tục giãn tiến độ đầu tư dự án chưa được quy định cụ thể nên rất khó khăn khi triển khai thực hiện.

b) Về quy định các khu chức năng trong Khu kinh tế:

Theo quy định tại điểm 2, Mục III, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ: “*Xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, **khu chức năng trong khu kinh tế***” thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư. Tuy nhiên, trong các văn bản pháp luật về đầu tư không giải thích cụ thể ***các khu chức năng trong Khu kinh tế gồm những khu gì*** nên trong thực tế đang gặp khó khăn, lúng túng.

c) Về xử lý đối với các dự án tạm ngừng hoạt động:

Trường hợp Nhà đầu tư có thông báo tạm ngừng hoạt động theo quy định tại Khoản 1, Điều 47, Luật Đầu tư, tuy nhiên chưa quy định cụ thể thời gian tạm dừng tối đa và hướng xử lý trong trường hợp dự án tạm dừng quá lâu, không thể tiếp tục hoạt động.

d) Về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án:

- Về thời điểm thực hiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án không gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất (thuê đất trả tiền hàng năm): Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư chưa quy định cụ thể thời điểm nhà đầu tư có quyền thực hiện chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đối với các dự án sản xuất, kinh doanh (không phải dự án kinh doanh bất động sản và không gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất) nên đã gây khó khăn khi các nhà đầu tư có nhu cầu chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án.

- Về ưu đãi đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng một phần dự án: Hiện nay chỉ quy định ưu đãi đầu tư đối với trường hợp chuyển nhượng toàn bộ dự án; chưa quy định ưu đãi đầu tư đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án.

đ) Đối với các dự án đầu tư của Nhà đầu tư trong nước có quy mô nhỏ và không thuộc lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện (thực hiện tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn):

Theo quy định của Luật Đầu tư 2014, để tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước, các dự án đầu tư trong nước không phải làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; tuy nhiên, đối với các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất, dự án đầu tư có yêu cầu

chuyên mục đích sử dụng đất thì phải thực hiện quy trình thẩm định để quyết định chủ trương đầu tư.

Trong thực tế, có một số dự án của Nhà đầu tư trong nước có vốn đầu tư dưới 10 tỷ đồng và diện tích đất sử dụng dưới 1.000m² (phù hợp với quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt); không thuộc lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng phải thực hiện quy trình thẩm định; việc này vừa gây khó khăn cho nhà đầu tư, vừa mất thời gian và không thông thoáng bằng quy định của Luật Đầu tư năm 2005 (Nhà đầu tư không phải đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện).

e) Về chế độ báo cáo:

- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 71, Luật Đầu tư về chế độ báo cáo định kỳ, quy định: “*hàng tháng, hàng quý, hàng năm, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện báo cáo cơ quan đăng ký đầu tư, gồm các nội dung: vốn đầu tư thực hiện, kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, lao động, nộp ngân sách nhà nước...*”. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện báo cáo của nhà đầu tư về các nội dung nêu trên chưa đầy đủ và việc triển khai thực hiện chưa nghiêm túc, mặc dù cơ quan quản lý nhà nước nhiều lần có văn bản đôn đốc nhắc nhở.

- Theo quy định của Luật Đầu tư, chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp (FDI) được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. Theo đó, các doanh nghiệp tại tỉnh đã được tập huấn hướng dẫn thực hiện thủ tục đăng ký tạo tài khoản doanh nghiệp và thực hiện báo cáo định kỳ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. Tuy nhiên, đến thời điểm này vẫn còn nhiều doanh nghiệp chưa áp dụng hình thức báo cáo qua hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

3. Về những nội dung chồng chéo giữa Luật Đầu tư với quy định của các Luật khác

a) Đối với Luật Bảo vệ môi trường 2014

Tại Khoản 1, Điều 22, Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư thì trình tự đầu tư có 04 bước, bao gồm: (1) Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định này; (2) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định tại Điều 44 Nghị định này đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế; (3) Thực hiện thủ tục giao đất, giao lại đất, cho thuê đất, cho thuê lại đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có); (4) Thực hiện thủ tục về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (nếu có). Không quy định bước thực hiện thủ tục về môi trường.

Trong hồ sơ để xem xét cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không yêu cầu phải có hồ sơ về môi trường (Quyết định phê duyệt ĐTM hoặc văn bản xác nhận Kế hoạch BVMT); đồng thời, tại

khoản 2 điều 6 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư thì: “2. Cơ quan đăng ký đầu tư không được yêu cầu nhà đầu tư nộp thêm giấy tờ khác ngoài các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định này”.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 điều 25 Luật Bảo vệ môi trường 2014 thì: “Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để (a) Quyết định chủ trương đầu tư dự án và (đ) Cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án quy định tại điểm a, điểm đ khoản 2 điều 25.

Như vậy, cơ quan có thẩm quyền thực hiện quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư phải thực hiện theo quy định nào giữa quy định tại Luật Đầu tư 2014, Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ và Luật Bảo vệ môi trường 2014.

- Về thời điểm đăng ký, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường:

Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường quy định: “Chủ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy định tại Điều 29 của Luật này phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 32 của Luật này xem xét, xác nhận trước khi triển khai dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ”.

Như vậy thời điểm “trước khi triển khai dự án” là ở bước nào trong quy trình đầu tư theo quy định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

b) Đối với quy định của pháp luật về Đất đai:

Thời gian thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014) là 30 ngày, dài hơn thời gian thẩm định để Quyết định chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án nên gặp khó khăn khi thực hiện (theo quy định lấy ý kiến thẩm định trong thời gian 15 ngày).

c) Đối với pháp luật về đô thị, nhà ở:

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị: Thực hiện theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ. Tại Điều 15, Nghị định số 11/2013/NĐ-CP quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng (Sở Xây dựng là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình UBND tỉnh chấp thuận đầu tư đối với các dự án do UBND tỉnh chấp thuận đầu tư).

- Vấn đề chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản: Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 12, Mục 5, Chương II, Nghị định 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản thì Nhà đầu tư gửi hồ sơ đề nghị

chuyển nhượng đến Sở Xây dựng đối với dự án khô đô thị mới, dự án phát triển nhà ở.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát doanh nghiệp: Các luật chuyên ngành, như: môi trường, lao động, thuế, PCCC,... đều thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát theo chuyên ngành riêng biệt nên việc kiểm tra, giám sát chưa đồng bộ, chồng chéo; chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư/doanh nghiệp.

4. Khó khăn, vướng mắc mà các doanh nghiệp gặp phải trong việc tuân thủ Luật Đầu tư:

- Về các thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, cấp phép xây dựng, phòng cháy chữa cháy...: Nhà đầu tư chưa biết thực hiện thủ tục nào trước, thủ tục nào sau vì còn chồng chéo một số nội dung giữa Luật này và Luật khác.

- Có nhiều dự án bị vướng thủ tục về đất đai, thời gian kéo dài nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án đã đăng ký với UBND tỉnh, cơ quan đăng ký đầu tư.

- Về thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất: theo quy định của Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì đề xuất nhu cầu sử dụng đất của nhà đầu tư là rất đơn giản; tuy nhiên, khi nhà đầu tư làm thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất (tại cơ quan quản lý đất đai) hồ sơ rất phức tạp, nhiều nội dung không có trong thủ tục đề xuất nhu cầu sử dụng đất tại Luật Đầu tư.

II. Đề xuất, kiến nghị

Với những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình thực hiện Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư một số nội dung như sau:

1. Hướng dẫn cụ thể trường hợp nào sẽ thực hiện điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án và khi nào sẽ thực hiện giãn tiến độ thực hiện dự án; cần quy định cụ thể trường hợp bất khả kháng. Đồng thời, quy định về thời gian tối đa tạm ngừng hoạt động và cách thức xử lý đối với trường hợp dự án không thể tiếp tục hoạt động trở lại.

2. Có chế tài đối với nhà đầu tư, tổ chức kinh tế không thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo và chưa áp dụng hình thức báo cáo qua hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

3. Về thủ tục quy định nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ thành lập doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký đầu tư (quy định tại Khoản 1, Điều 24 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư) và các thủ tục khác có yêu cầu phối hợp giữa Cơ quan đăng ký đầu tư và Cơ quan đăng ký kinh doanh. Đề nghị Bộ sớm có hướng dẫn cụ thể theo quy định tại Khoản 2, Điều 24 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Tại Điều 43 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định về việc chấm dứt hiệu lực của văn bản Quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, tại Điều này chỉ quy định văn bản quyết định chủ trương đầu tư và văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chấm dứt hiệu lực theo quy định văn bản đó hoặc trường hợp dự án đầu tư tự chấm dứt hoạt động theo quy định tại điều 48 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13. Như vậy, UBND cấp tỉnh có cần thiết phải ban hành văn bản chấm dứt hiệu lực hoặc văn bản về thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư hay không.

5. Tại Khoản 1 Điều 62 Nghị định 118/2015/NĐ-CP quy định: trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi nội dung Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Như vậy, trong trường hợp này cần phải thu hồi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hay không. Nếu phải thu hồi thì UBND tỉnh hay Cơ quan đăng ký đầu tư có văn bản thu hồi.

6. Cần hướng dẫn thêm về điều kiện chuyển nhượng dự án. Theo quy định tại Luật Đầu tư, nhà đầu tư được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư của mình cho nhà đầu tư khác. Việc chuyển nhượng chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật kinh doanh bất động sản và Luật Đất đai. Tuy nhiên, cách hiểu về các điều kiện chuyển nhượng là không thống nhất; cụ thể, có ý kiến cho rằng dự án đầu tư hoàn thành mới được chuyển nhượng và có ý kiến lại cho rằng đầu tư dở dang vẫn được quyền chuyển nhượng.

7. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về phân cấp quản lý, thực hiện quy trình đầu tư đến UBND cấp huyện, thành phố đối với các dự án có quy mô đầu tư nhỏ.

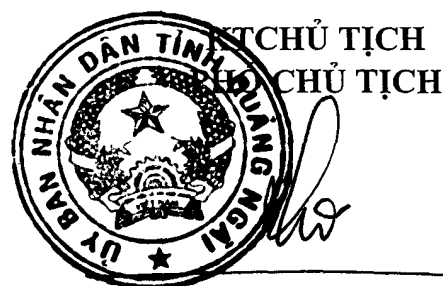
8. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để tháo gỡ những vướng mắc, quy định chồng chéo trong các quy định giữa các Luật liên quan.

9. Quy định cụ thể các Khu chức năng trong Khu kinh tế để có cơ sở thực hiện.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh;
- VPUB: PCVP (PT), CBTH;
- Lưu VT, TH.



Phạm Trường Thọ